

Số: 919 /TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận:

1. Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT)

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 37561025

Fax: (024) 37563188

Email: quacert@quacert.gov.vn

Đã đăng ký hoạt động giám định **tổng hợp đa ngành** trong lĩnh vực **giám định Chất lượng sản phẩm, hàng hóa** (Danh sách cụ thể trong Phụ lục kèm theo giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 66/GĐ - TĐC.

3. Giấy chứng nhận có hiệu lực năm (05) năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Chứng nhận Phù hợp;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

ĐC. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hoàng Linh

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
VÀ TIÊU CHUẨN TƯƠNG ỨNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH**
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 913/TĐC-HCHQ ngày 31/3/2020
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy trình giám định/Quy định quản lý
1	Nhóm sản phẩm nông sản, bao gồm: - Ngũ cốc - Cà phê - Hạt tiêu - Bông - Rau các loại - Củ các loại - Quả các loại	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định. - Các tiêu chuẩn quốc gia tương ứng: TCVN 10738:2015 TCVN 10379:2015 TCVN 10740:2015 TCVN 10741:2015 TCVN 10742:2015 TCVN 10743:2015 TCVN 10744:2015 TCVN 10745:2015 TCVN 10746:2015 TCVN 1871:2014 TCVN 1872:2007 TCVN 1873:2014 TCVN 10395:2014 TCVN 7523:2014 TCVN 9766:2013 TCVN 9767:2013 TCVN 9768:2013 TCVN 9769:2013 TCVN 764:2013 TCVN 11411:2016
2	Nhóm nước và đồ uống, bao gồm: - Bia - Nước uống đóng chai - Đồ uống không cồn - Nước đá dùng liền - Rượu vang	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Y tế ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định - Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia tương ứng: QCVN 2:2009/BYT QCVN 6-1:2010/BYT

		<p> QCVN 6-2:2010/BYT QCVN 6-3:2010/BYT QCVN 01-1:2018/BYT QCVN 02:2009/BYT QCVN 10:2011/BYT TCVN 7043:2013 TCVN 7044:2013 TCVN 7045:2013 TCVN 6057:2013 TCVN 7042:2013 TCVN 6213:2010 TCVN 7041:2002 TCVN 6096:2010 TCVN 7946:2008 TCVN 1549:1994 TCVN 2815-78 TCVN 11482:2016 </p>
3	<p>Nhóm sản phẩm sữa và sản phẩm từ sữa, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sữa tươi nguyên liệu - Sữa tươi tiệt trùng - Sữa dạng lỏng - Sữa cô đặc - Bơ - Phomat 	<p>- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định</p> <p>- Các Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia tương ứng:</p> <p> QCVN 01-186:2017/BNNPTNT QCVN 5-1:2017/BYT TCVN 7405:2009 TCVN 5860:2007 TCVN 7028:2009 TCVN 7030:2009 TCVN 7979:2013 TCVN 10558:2015 TCVN 5538:2002 TCVN 5539:2002 TCVN 7030:2016 TCVN 10557:2015 TCVN 10727:2015 TCVN 10559:2015 TCVN 10569:2015 TCVN 10561:2015 TCVN 6049:2007 TCVN 7400:2010 TCVN 10724:2015 </p>

		TCVN 8429:2010 TCVN 8430:2010
4	Nhóm bao gói và vận chuyển hàng hóa, bao gồm: - Bào bì - Dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm - Palet dùng để vận chuyển	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Y tế ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định - Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia tương ứng: QCVN 12:2009/BYT TCVN 10520:2014 TCVN 9572:2013 TCVN 9023:2011 TCVN 9024:2011
5	Nhóm phụ gia thực phẩm, bao gồm: - Chất chống tạo bọt - Chất bảo quản - Bột canh gia vị	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Y tế ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định - Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia tương ứng: QCVN 4:2011/BYT TCVN 7396:2004 TCVN 1763:2008 TCVN 2080:2007 TCVN 7036:2008 TCVN 7037:2008 TCVN 7808:2007 TCVN 7809:2007 TCVN 8679:2011 TCVN 8739:2011 TCVN 8740:2011 TCVN 9638:2013 TCVN 9639:2013 TCVN 9640:2013 TCVN 11450:2016 TCVN 11451:2016 TCVN 11454:2016 TCVN 1459:2008 TCVN 3974:2015 TCVN 5647:1992 TCVN 6454:2008 TCVN 6467:2008 TCVN 5778:2015 TCVN 9952:2013

		TCVN 9961:2013 TCVN 10626:2015 TCVN 10634:2015 TCVN 11445:2016 TCVN 11471:2016
6	Nhóm sản phẩm dầu mỡ ăn và hạt có dầu, bao gồm: - Dầu thực vật - Dầu ôliu - Đỗ tương	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm thực hiện giám định - Các tiêu chuẩn quốc gia tương ứng: TCVN 7597:2013 TCVN 6312:2013 TCVN 6044:2013 TCVN 6564:2015 TCVN 2383:2008 TCVN 4850:2010 TCVN 4849:1989 TCVN 5374:2008 TCVN 8798:2011
7	Nhóm sản phẩm thức ăn chăn nuôi, bao gồm: - Bột xương và bột thịt xương - Bột máu	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định. - Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia tương ứng: QCVN 01-183:2016/BNNPTNT QCVN 01-78:2011/BNNPTNT TCVN 9472:2012 TCVN 9473:2012 TCVN 9471:2012 TCVN 1644:2011
8	Nhóm sản phẩm Giấy và sản phẩm từ giấy, bao gồm: - Giấy viết - Giấy vệ sinh - Giấy bao gói	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm thực hiện giám định. - Các tiêu chuẩn quốc gia tương ứng: TCVN 5899:2017 TCVN 6886:2001 TCVN 6887:2001 TCVN 5900:2001 TCVN 7062:2007 TCVN 7064:2010 TCVN 7065:2010

		TCVN 7091:2002 TCVN 7063:2002 TCVN 11528:2016 TCVN 10585:2014 TCVN 10584:2014
9	Nhóm Mũ bảo hiểm	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định. - Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia tương ứng: QCVN 2:2008/BKHCN TCVN 5756:2017 TCVN 6407:1998
10	Nhóm xà phòng mỹ phẩm, bao gồm: - Kem giặt tổng hợp - Nước gội đầu - Kem đánh răng	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm thực hiện giám định. - Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia tương ứng: TCVN 6970:2001 TCVN 6971:2001 TCVN 6972:2001 TCVN 5720:2001 TCVN 5816:1998 TCVN 2224:1991 TCVN 2225:1991 TCVN 10820:2015 TCVN 10816:2015 ISO 16128-2:2017
11	Nhóm sản phẩm bàn ghế và giường, cụ thể: - Bàn ghế học - Bàn ghế nội thất - Giường tầng - Giường gấp	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm thực hiện giám định. - Các tiêu chuẩn quốc gia tương ứng: TCVN 7490:2005 TCVN 10772-1:2015 TCVN 10772-2:2015 ISO 7174-1:1988 ISO 7174-2:1988 TCVN 9579-1:2013 TCVN 11537-1:2016 ISO 10131-1:1997

		ISO 9098-1:1994
12	<p>Nhóm sản phẩm đồ gỗ và ván sàn, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồ gỗ - Gỗ ván sàn - Gỗ dán - Ván MDF 	<p>- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm thực hiện giám định.</p> <p>- Các tiêu chuẩn quốc gia tương ứng:</p> <p>TCVN 7960:2008 TCVN 7753:2007 TCVN 8164:2015 TCVN 13910:2014 TCVN 5373:1991 TCVN 11902:2017 TCVN 11903:2017 TCVN 11943:2018 ISO 14486:2012 BS EN 13329:2000 TCVN 11205:2015 (ISO 13609:2014) TCVN 1072:1971 EN 438-1:2000 EN 438-2:2000</p>
13	<p>Nhóm sản phẩm phân bón, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân bón DiamoniPhospha - Phân U rê - Phân lân nung chảy 	<p>- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm thực hiện giám định.</p> <p>- Các tiêu chuẩn quốc gia tương ứng:</p> <p>TCVN 8856:2012 TCVN 2619:2014 TCVN 4440:2004 TCVN 1078:1999 TCVN 8560:2018 TCVN 7185:2002 TCVN 6166:1996 TCVN 6167:1996 TCVN 6168:1996</p>
14	<p>Nhóm sản phẩm thép cốt bê tông, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thép thanh tròn trơn - Thép thanh vằn - Thép dự ứng lực - Dây kéo nguội 	<p>- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định.</p> <p>- Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng:</p> <p>QCVN 7:2019/BKHCN BS 4449:2005 +A3:2016 ASTM A 615/A615M-16</p>

		<p>JIS G 3112:2010 TCVN 1651-2:2008 TCVN 1651-1:2008 JIS G 3117:1987 TCVN 1651-3:2008 GB 1499-2:2007 TCVN 6284-2:1997 (ISO 6934-2:1991) TCVN 6284-3:1997 (ISO 6934-3:1991) TCVN 6284-4:1997 (ISO 6934-4:1991) TCVN 6284-5:1997 (ISO 6934-5:1991) JIS G 3137:1994 BS 5896:2012 ASTM A 416/A416M - 12a AS/NZS 4671:2001</p>
15	<p>Các sản phẩm thép khác, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thép hình - Thép cuộn - Phôi thép 	<p>- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm thực hiện giám định. - Các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng:</p> <p>JIS G 3302:2010 JIS F 3466:2020 ASTM A 500/A 500M - 13 JIS G 3444:2010 JIS G 3101:2010 AS/NZS 1163:2016 BS 1387:1985 ASTM A 653/A 653M - 15 TCVN 11384:2016 TCVN 5838:1994 TCVN 5839:1994 TCVN 5940:1994 TCVN 5841:1994 TCVN 5842:1994 TCVN 5753:1993 TCVN 9865:2013 (ISO 6279:2006)</p>
16	<p>Nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xi măng - Gạch bê tông - Cốt liệu xây dựng - Kính xây dựng 	<p>- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Xây dựng ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định. - Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng:</p> <p>QCVN 16:2019/BXD</p>

<p>- Ống nhựa</p>	<p>TCVN 2682:2009 TCVN 6260:2009 TCVN 6067:2018 TCVN 7711:2013 ASTM C 150/C 150M - 16 EN 197-1:2011 PNS 63:2006 ASTM C 1157/C 1157M - 11 ASTM C 595/C 595M - 11 ASTM C 91/C 91M - 12 TCVN 7024:2013 TCVN 9202:2012 TCVN 5691:2000 TCVN 9807:2013 TCVN 11833:2017 TCVN 4315:2007 TCVN 11586:2016 TCVN 10302:2014 TCVN 6882:2016 TCVN 8826:2011 TCVN 7570:2006 TCVN 9205:2012 TCVN 7483:2005 TCVN 7745:2007 TCVN 4732:2016 TCVN 8057:2009 TCVN 9133:2011 ISO 13006:2012 BS EN 14411:2006 TCVN 1450:2009 TCVN 1451:1998 TCVN 6477:2016 TCVN 7959:2017 TCVN 11524:2016 TCVN 7455:2013 TCVN 7364:2018 TCVN 8260:2009 BS 6206:1981 AS/NZS 2208:1996 JIS R 3209:1998 (TCVN 8260:2009) TCVN 4434:2000 TCVN 9188:2012 ASTM C 1396/C 1396M - 17 ASTM C 1278/C 1278M - 17</p>
-------------------	---

		<p>TCVN 8652:2012 TCVN 2090:2015 TCVN 12513-1:2018 TCVN 12513-2:2018 TCVN 12513-7:2018 BS EN 12608-1:2016 BS EN 478 BS EN 479 ISO 4437:2007 TCVN 10097-2:2013 (ISO 15874-2:2013) DIN 8077:2008-09 + DIN 8087:2008-09 DIN 8074:1998-08 + DIN 8075:1999-08 DIN 16962-5:2000-04 AS/NZS 1477:2017 TCVN 7305-2:2008 TCVN 7305-3:2008 (ISO 4427-3:2007) TCVN 8491-2:2011 TCVN 8491-3:2011 TCVN 9562:2017 (ISO 10639:2017) TCVN 10097-2:2013 (ISO 15874-2:2013) TCVN 10097-3:2013 (ISO 15874-3:2013) TCVN 11821-2:2017 (ISO 21138-2:2007) TCVN 11821-3:2017 (ISO 21138-3:2007) ISO 4435:2003 TCVN 12304:2018 (ISO 8772:2006) TCVN 12305:2018 (ISO 8773:2006)</p>
17	<p>Nhóm sản phẩm xây dựng, bao gồm: Xây dựng dân dụng và công trình giao thông, thủy lợi</p>	<p>- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định. - Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng: QCVN 41:2012/BGTVT QCVN 06:2010/BXD QCVN 39:2011/BGTVT TCVN 8819:2011 TCVN 10268:2014 ASTM D 5212-03 TCVN 10308:2014 ASTM D 4014-03 TCVN 10568:2017 TCVN 10266:2014</p>



18	Nhóm sản phẩm bê tông, cấu kiện bê tông , bao gồm: - Cột điện - Cọc ống - Cọc ván - Ống cống	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm thực hiện giám định. - Các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng: TCVN 5847:2016 TCVN 4453:1995 TCVN 9116:2012 TCVN 9113:2012 TCVN 9114:2012 TCVN 6025:1995 TCVN 7888:2014 ASTM C 76M-15 BS EN 15191:2009 BS EN 639:1995 + EN 641:1995 JIS A 5373:2010 JIS A 5335:1987 KSF 4303
19	Nhóm sản phẩm que hàn	TCVN 3223:2000 TCVN 2362:1993 TCVN 3734:1989
20	Nhóm sản phẩm cao su và sản phẩm từ cao su , bao gồm: - Cao su thiên nhiên - Lốp hơi ô tô - Săm và lốp xe máy - Găng tay	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Giao thông vận tải ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định. - Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng: QCVN 34:2011/BGTVT TCVN 3769:2016 TCVN 11527:2016 TCVN 6314:2013 (ISO 2004:2010) TCVN 5721-1:2002 (JIS K 6367:1995) TCVN 5721-2:2002 (JIS K 6366:1998) TCVN 1591-1:2006 TCVN 1591-2:2006 TCVN 7530:2005 TCVN 7532:2005 TCVN 7533:2005 TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002) TCVN 6343-2:2007 (ISO 11193-2:2002) TCVN 6344:2007 (ISO 10282:2002) ASTM D 4697-02

21	Nhóm sản phẩm Sơn và Chất màu, bao gồm: - Sơn tường dạng nhũ thương - Sơn bảo vệ kết cấu thép - Sơn lót	TCVN 8652:2012 TCVN 8789:2011 TCVN 5730:2008 TCVN 9011:2011 TCVN 9012:2011 TCVN 9013:2011 TCVN 9014:2011 TCVN 10265:2014 TCVN 11935-2:2018 TCVN 11416:2016 TCVN 10833:2015 TCVN 7936:2009 TCVN 10832:2015 TCVN 8791:2018
22	Khí dầu mỏ hóa lỏng	- Các yêu cầu kỹ thuật và quản lý được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật quản lý liên quan đến sản phẩm và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tương ứng với sản phẩm thực hiện giám định. - QCVN 8:2019/BKHCN

Ghi chú:

Đối với các sản phẩm, hàng hóa là đối tượng thuộc phạm vi áp dụng các văn bản quản lý của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành, khi thực hiện giám định chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa đó, Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) phải tuân thủ quy định quản lý của Bộ quản lý ngành tương ứng./.

kg

